

BẢO TÀNG TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM - bước chuyển mình đầy gian khó

PHẠM THÚY HỢP*

Sau khi Luật di sản văn hoá, Quy chế tổ chức và hoạt động của bảo tàng tư nhân được ban hành, nhiều hoạt động trong lĩnh vực bảo tàng và sưu tập tư nhân ở Việt Nam đã có bước chuyển mình đáng kể. Bằng chứng là các sưu tập tư nhân tăng vọt về số lượng, cho dù con số cụ thể từ các địa phương chưa thể thống kê hết. Tại hai thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, số lượng lên tới vài trăm. Chất lượng theo đó cũng tăng lên, với rất nhiều hiện vật, sưu tập hiện vật chất lượng cao, độc bản, hiếm quý, nhiều hiện vật có thể là những bảo vật quốc gia sau này. Bảo tàng tư nhân xem ra có chậm trễ và "uể oải" hơn, cho đến nay mới có 8 bảo tàng tư nhân ra đời. Thật là một sự vật vờ như một cơn đau đẻ, cho dù đã đủ ngày, đủ tháng mà vẫn chưa sinh hạ được những đứa con đủ tròn trịa như chuẩn mực của Quy chế đã nêu. Vấn đề đó, đặt cho chúng ta- những nhà quản lý ngành cần phải nhìn nhận và lý giải, thông qua khảo sát, thực tiễn để sớm có một sự điều chỉnh, sao cho bảo tàng tư nhân thêm đông đúc, phù hợp với xu thế xã hội hoá đang đặt ra đối với ngành văn

hoá nói chung, bảo tồn bảo tàng nói riêng.

1- Những trần trở từ các nhà sưu tập tư nhân
Qua hai cuộc gặp mặt giữa Cục Di sản văn hoá, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội với các nhà sưu tập tư nhân, với bao câu hỏi đặt ra, mới thấy họ chưa thực sự hiểu thấu đáo Luật và Quy chế. Nào là ai sẽ đứng ra giúp tư nhân đăng ký cổ vật và tất cả cổ vật có cần phải đăng ký không? Quy chế bảo tàng tư nhân với nhiều tiêu chuẩn quá cao, là không thể khả thi đối với thực tiễn ở Việt Nam! Quyền lợi và nghĩa vụ của bảo tàng tư nhân như thế nào? Cơ chế chính sách của nhà nước với bảo tàng tư nhân ra sao? Quyền sở hữu và chuyển nhượng các cổ vật sau khi đã đăng ký có khó khăn gì? Còn rất nhiều, rất nhiều câu hỏi tương tự, được các nhà quản lý bảo tàng trung ương và địa phương trả lời, giải thích khá thấu đáo, nhưng dường như, các nhà sưu tập vẫn chưa an lòng, khi trong họ còn nhiều mâu thuẫn, khi những văn bản chưa được hướng dẫn cụ thể, khiến cách giải thích, cách hiểu còn nhiều sự khác biệt.

Các nhà sưu tập một phần muốn đăng ký, phần khác lại ngại tốn thời gian, tiếc của, công sức, sợ lộ những cổ vật quý hiếm... Một số

* CỤC DI SẢN VĂN HÓA

khác chỗ rằng, đó là quá trình xiết chặt hơn quản lý nhà nước tới các sưu tập, khiến họ bất an. Tinh thần của luật pháp và văn bản hướng dẫn luật không hề lộ ra một điều gì khiến các nhà sưu tập băn khoăn và với góc nhìn chuyên môn, các nhà sưu tập phải ý thức được rằng, những cổ vật, những sưu tập cổ vật được đăng ký thì giá trị pháp lý, giá trị văn hoá, lịch sử, giá trị kinh tế sẽ tăng lên gấp nhiều lần.

Chuẩn mực bảo tàng nêu ra trong Quy chế là chuẩn mực của tương lai, các bảo tàng tư nhân cần phải vươn tới. Nó không phải là tiêu chuẩn buộc phải có khi bảo tàng tư nhân mới hình thành. Sự hiểu sai đến mức, một nhà sưu tập cho rằng, đang tăng tốc sưu tầm sao cho đủ 5.000 hiện vật để xin phép ra đời bảo tàng tư nhân. Đó chỉ là một trong nhiều tiêu chuẩn khiến không ít người hiểu sai, bởi bảo tàng nhà nước cũng như bảo tàng tư nhân, từ bảo tàng Châu Âu đến Châu Á, bước khởi đầu đều là chập chững, sơ khai, qua rất nhiều thử thách chông gai mới đứng vững. Rất nhiều bảo tàng nổi tiếng trên thế giới hiện nay, xuất phát từ một sưu tập tư nhân ẻo ợt thuở ban đầu.

Cơ chế chính sách hiện nay giữa bảo tàng tư nhân và nhà nước chưa thật bình đẳng, cho dù tư nhân chưa trở thành đối trọng. Đảng và Nhà nước có chủ trương bình đẳng với mọi thành phần kinh tế, thì lẽ đương nhiên, những người được coi là có quyền sở hữu tư nhân về di sản, chắc chắn cũng sẽ được đối xử công bằng, khi những di sản động sản là tài sản của quốc gia, của nhân loại. Quyền lợi với nghĩa vụ của bảo tàng tư nhân chắc chắn cũng sẽ được xử lý theo hệ thống, phù hợp chung với mọi hoạt động của cơ chế chính sách nhà nước với những hoạt động tư nhân. Lẽ đương nhiên, các bảo tàng tư nhân hoạt động phải có hiệu quả. Rồi đây, ngay cả với bảo tàng nhà nước, hoạt động không hiệu quả cũng có thể bị loại trừ.

Có nhiều nhà sưu tập tư nhân hỏi tôi rằng, xây dựng bảo tàng tư nhân phải có đất, vậy tôi xin đất ở đâu? Đã có tư nhân xin được đất ở Phú Quốc để xây dựng bảo tàng, khi họ có được những dự án thuyết phục đối với các cấp, các ngành và các địa phương. Lẽ đương nhiên, những dự án như thế đã “đi tắt, đón đầu” khi nơi

ấy chưa trở thành “tắt đất, tắc vàng”. Ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh sẽ khó hơn, bởi ở đó có rất nhiều thiết chế văn hoá. Tuy nhiên, nếu dự án bảo tàng mới mẻ, phong phú, thuyết minh dự án có sức thuyết phục... chắc chắn cũng sẽ có bảo tàng tư nhân ra đời ở hai trung tâm lớn của đất nước. Bảo tàng Gốm cổ gò sành - Vijaya Champa - Bình Định, Bảo tàng Mỹ thuật họa sĩ Sỹ Tốt và gia đình... là những ví dụ, với một sự khởi đầu khiêm tốn, vừa với sức mình.

Có lẽ còn rất nhiều trở trở, băn khoăn của các nhà sưu tập tư nhân muốn xây dựng bảo tàng tư nhân và có lẽ cũng sẽ còn nhiều cơ chế chính sách chưa đáp ứng được với thực tế sống động, đi lên của ngành bảo tồn bảo tàng nói chung. Nhưng nếu chúng ta không mạnh dạn, chỉ ngồi mà than thở, thì đến bao giờ một hệ thống bảo tàng tư nhân mới ra đời, theo đó, bao giờ mới có cơ chế chính sách phù hợp khi mà thực tiễn những bảo tàng tư nhân ở Singapor, Malaysia, Thái Lan,... đã hoạt động từ rất lâu và hiệu quả của chúng đem đến với xã hội là rất tốt, theo đó chính sách của nhà nước đã bắt đầu phù hợp hơn. Tôi tin rằng, con đường đi tắt yếu của bảo tàng tư nhân ở Việt Nam sẽ là như thế. Đó là xu thế chung của tất cả các bảo tàng tư nhân tại bất cứ quốc gia nào trên thế giới.

2- Những lúng túng của các nhà quản lý ở địa phương

Điều 23 *Nghị định số 92/2002/NĐ-CP*, đã quy định rõ, Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin có trách nhiệm tổ chức đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi địa phương mình. Tuy nhiên, cho đến nay, Nghị định đã có hiệu lực 6 năm, tôi mới chỉ thấy đôi ba địa phương đăng ký ở tầm mức thí điểm. Lúng túng ở khâu quán triệt và triển khai, khi mà nhận thức từ các nhà sưu tập chưa thông suốt. Lúng túng ở đội ngũ cán bộ còn thiếu cả về số lượng lẫn chất lượng khiến cho việc thẩm định chuyên môn thiếu bản lĩnh. Lúng túng ở khâu tổ chức, khi chưa phân định được rành rọt trách nhiệm và nội dung công việc giữa cơ quan quản lý với cá nhân nhà sưu tập, khiến cho mọi việc cứ dậm chân tại chỗ... Tất cả những điều này, Cục Di sản văn hoá đã có tập huấn, đã có mẫu phiếu đăng ký (Thông tư 07 số 07/2004/TT-

BVHTT), thậm chí đã giúp cả cán bộ trong khâu thẩm định, nhưng dường như việc đăng ký vẫn chưa chuyển biến được là bao. Chưa đăng ký làm sao nắm được di sản! Chưa đăng ký làm sao kết thúc được tình trạng tiếp tục sưu tầm những cổ vật có nguồn gốc khảo cổ mà lẽ ra, điều này đã phải đánh dấu chấm hết vào thời điểm *Luật di sản văn hoá* có hiệu lực năm 2001. Chưa đăng ký dẫn đến tình trạng bảo tàng nước ngoài mượn sưu tập tư nhân đi trưng bày, không thể thực hiện được vì không đủ thủ tục...

Chưa đăng ký cổ vật, kèm theo là việc thành lập bảo tàng vô cùng khó khăn. Một nhà sưu tập ở thành phố Hồ Chí Minh có rất nhiều cổ vật, có diện tích nhà để trưng bày, thậm chí có đất để xây dựng một bảo tàng đủ chuẩn mực theo quy chế, nhưng cả chục năm nay, vẫn chưa thành lập được. Ách tắc dường như vẫn nằm ở khâu thủ tục. Thủ tục đăng ký chậm, thủ tục làm hồ sơ không được chỉ dẫn đến nơi, thủ tục xây dựng không biết bắt nguồn từ đâu, trong khi chủ sưu tập chỉ có một thân một mình, suốt ngày tại gia ít quan hệ... Gặp chúng tôi, chủ sưu tập này nói trong nước mất lời tâm nguyện: Xây dựng xong bảo tàng, tôi xin chuyển lại cho một tổ chức nào đó của thành phố trông nom, phát huy giá trị, kinh phí nuôi dưỡng nó, tôi đã chuẩn bị, mỗi năm khoảng 600 triệu đồng. Tôi không cần gì hết, vì làm xong bảo tàng, tôi sẽ đi tu. Con tôi thì công tác hết ở nước ngoài, chúng mong tôi thực hiện được ước nguyện cuối đời.

Mong muốn trên đây là chính đáng, thực lực của nhà sưu tập thì có thừa, yêu cầu xin nhà nước và chính quyền địa phương không có, xem ra, không khó khăn gì để ra đời một bảo tàng tư nhân. Tôi cho rằng, ở đây không có quan liêu, cửa quyền gây khó dễ, mà cái chính là sự lúng túng trong cách tháo gỡ của các nhà quản lý. Phải chăng, họ còn quá câu nệ vào chuẩn mực của Quy chế bảo tàng tư nhân? Phải chăng họ e ngại về thực lực của nhà sưu tập? Phải chăng, họ chưa tập trung được một nguồn nhân lực đủ để giúp cho ý tưởng này được thực hiện... Có rất nhiều trở ngại, khó khăn, nếu cứ đặt ra những câu hỏi tương tự,

không dám thực hiện, dù đó là một việc làm có ý nghĩa.

Tôi cho rằng, đây phải được coi là một mô hình thí điểm, với phương thức tư nhân đầu tư kinh phí, hiện vật, đất đai và nhà nước, địa phương giúp các thủ tục, nhân lực, chất xám để ra đời một bảo tàng tư nhân. Đây là mô hình mang tính xã hội hoá cao, theo đó mới có cơ hội nhân rộng.

Bảo tàng tư nhân, theo tôi được biết, ở một số quốc gia Đông Nam Á, có mặt bằng kinh tế xã hội khá giống Việt Nam, không hề có sự cao siêu nào. Đó thực chất chỉ là một Galery nhỏ, trưng bày tranh, trưng bày cổ vật, thao tác nghề dệt, làm gốm,... với diện tích vài chục đến vài trăm mét vuông, năm bảy người quản lý, sưu tập vài chục tiêu bản,... vẫn mở cửa đón khách. Khách tham quan chưa nhiều, giao thông không thuận lợi, vì bảo tàng nằm trong hẻm sâu... Những Galery như thế, đáng lẽ ở thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Huế phải có tới hàng trăm, vậy mà ở Việt Nam không thể ra đời được. Rõ ràng vẫn có sự lúng túng ở địa phương và phần khác, sự mặc cảm của các nhà sưu tập tư nhân. Chúng ta cần phải mạnh dạn bằng những bước đi ban đầu đầy chông gai và thử thách, nhưng cái giá phải trả có lẽ sẽ không phải là nhiều bởi, theo quy luật, sưu tập tư nhân vẫn tồn tại.

3- Đòi giải pháp tháo gỡ

- Giải pháp đầu tiên, đó chính là phải thay đổi được quan niệm và ý thức. Phải phá bỏ được hàng rào ngăn cách giữa tư nhân và nhà nước trong vốn xây dựng bảo tàng, bởi dù là nhà nước hay tư nhân, đó là sản phẩm của xã hội, đem lại quyền lợi cho xã hội. Ý thức mỗi người phải được nâng cao, đặc biệt là những doanh nhân, có điều kiện kinh tế, cần phải đầu tư cho bảo tàng tư nhân dưới nhiều dạng thức, hoặc tài trợ, hoặc tự mình đứng ra xây dựng bảo tàng của mình hoặc công ty mình. Muốn thay đổi được quan niệm và nâng cao được ý thức, công tác tuyên truyền, giáo dục phải được sự quan tâm cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Làm được điều này, không cơ quan nào tốt hơn là các cơ quan truyền thông. Sự kết hợp giữa báo chí, truyền hình với ngành di sản văn hóa cần

phải được nâng lên thành chiến lược. Chiến lược toàn diện, trong đó có bảo tàng tư nhân. Cho đến nay, theo tôi biết, có rất nhiều dự án xây dựng bảo tàng tư nhân, nhưng dường như đó vẫn chỉ là tự phát mà qua tiếp xúc, họ chưa biết nên xây dựng bảo tàng gì? bắt đầu từ đâu? lợi ích lâu dài và trước mắt ra sao? cơ quan và cá nhân nào đứng ra giúp đỡ và đỡ đầu cho họ...

- Giải pháp thứ hai, phải xây dựng một cơ chế chính sách đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển bảo tàng tư nhân. Đồng bộ theo tôi hiểu là phải đồng bộ trong mọi văn bản pháp quy, của các cấp, các ngành. Ngày 03 tháng 11 năm 2008, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ra *Chỉ thị số 84/2008/CT-BVHTTDL* "về tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nhằm thúc đẩy sự ra đời, phát triển của các bảo tàng và sưu tập tư nhân". Chỉ thị này ra đời nhằm giúp cho các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có định hướng rõ ràng cho việc ra đời và phát triển các bảo tàng tư nhân. Tuy vậy, cho đến nay đã trải qua vài tháng Chỉ thị có hiệu lực, nhưng việc đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia dường như vẫn chưa có tiến triển gì, vì thế mà việc phát triển hệ thống bảo tàng tư nhân sẽ diễn ra theo chiều hướng nào? Đúng là bước chuyển mình đầy gian khó.

Ngoài đồng bộ, cơ chế chính sách cũng cần đặt vấn đề ưu tiên cho một lĩnh vực được đầu tư không mang lại lợi nhuận cao, hay chính xác hơn là lĩnh vực phi lợi nhuận như bảo tàng. Đó là ưu tiên về đất đai, về thuế, về tuyên truyền, về sự trợ giúp của nhà nước trong lĩnh vực chuyên sâu như bảo quản, trưng bày, sưu tầm... Chỉ một ví dụ về thuế, phải chăng những công ty đầu tư cho lĩnh vực này phải được giảm thuế? Thông tin đại chúng, đặc biệt là truyền hình quảng bá cho bảo tàng phải được miễn phí- gần đây chỉ một thông báo mở cửa thông tầm, mở cửa cả ngày thứ hai phục vụ khách tham quan, giá tương đương với quảng cáo hàng hoá là không thoả đáng. Nên chăng, Nhà nước cần đầu tư kinh phí, cán bộ để bảo quản cho những hiện vật của sưu tập tư nhân bị hư hỏng bởi đó là tài sản của nhân dân, di sản của nhân loại. Sẽ có hàng loạt những cơ chế, chính

sách ưu tiên cần được xem xét kỹ lưỡng nhằm cân đối với mọi ngành nghề khác trong quá trình xã hội hoá.

- Giải pháp thứ ba, đó là việc nâng cao tính tự chủ, tự giác, tự tin và tự nguyện của những nhà sưu tập. Xã hội hoá yêu cầu sự tự chủ, tự giác thực hiện dự án xây dựng bảo tàng, theo đó cũng tự chủ, tự giác phát huy để sao cho có hiệu quả xã hội cao. Không nên làm rồi lại yêu cầu nhà nước đầu tư, như một số mô hình đang yêu cầu. Tự tin và tự nguyện là phải dám đối mặt với khó khăn, không nên tự ti, rằng sưu tập của mình chưa xứng, theo đó, tự nguyện là tất cả những gì mình thấy cần làm để phát huy. Sự khởi đầu bao giờ cũng cần dẫn thân tự nguyện. Muốn làm được điều này, ngành di sản văn hóa phải vào cuộc một cách mạnh mẽ và quyết liệt hơn.

- Giải pháp thứ tư, đó chính là sự quan tâm của các nhà chuyên môn, của các cấp quản lý ở địa phương. Các nhà quản lý phải giúp đỡ cho những ý tưởng xây dựng bảo tàng, cùng với tư nhân tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự án. Các nhà bảo tàng học phải tự nguyện tham gia giúp đỡ những vấn đề chuyên môn của bảo tàng tư nhân và phải coi đó như là công việc chuyên môn của bảo tàng mình, nếu nhận được sự trợ giúp từ mọi phía, sự tự tin, sự phấn khởi của tư nhân sẽ nhân lên gấp bội, bởi họ đang làm một việc mà có sự hậu thuẫn rất lớn của các cơ quan quản lý.

Những giải pháp trên đây, xem ra có vẻ to tát và lý thuyết, nhưng nó sẽ rất cụ thể và sát thực nếu mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi con người đều tự xác định được vai trò của mình trong chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước- chủ trương xã hội hoá. Tôi tin rằng, bảo tàng tư nhân Việt Nam với tiềm năng dồi dào, sẽ có bước chuyển mình theo tinh thần Phù Đổng, trong một thế kỷ được nhân loại đánh giá là thế kỷ của sự tôn vinh những giá trị văn hoá nhân loại.